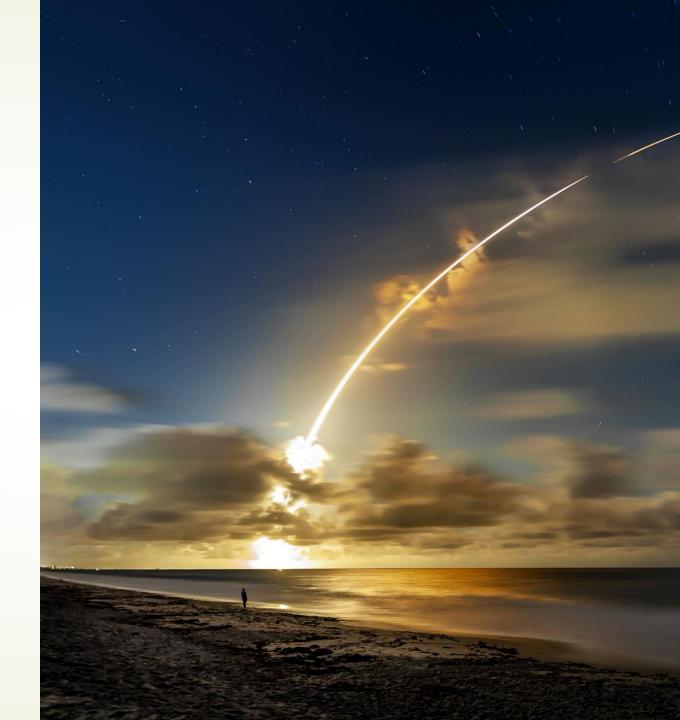
Bài 8: Lớp Math trong Java

- ✓ Mục đích sử dụng
- ✓ Cú pháp
- Các phương thức thường dùng
- ✓ Ví dụ minh họa



Mục đích sử dụng

- Lớp Math chứa các hằng số và các công thức toán học đã được xây dựng sẵn.
- Ta sử dụng các thành phần đó khi muốn tính toán số học.
- Ví dụ tính trị tuyệt đối, căn bậc hai, bậc ba, sin, cos

Cú pháp

- Cú pháp tổng quát để sử dụng lớp Math:
 - Với các hằng số: Math.tên_hằng
 - Với phương thức: Math.tên_phương_thức(các tham số):
- Ví dụ:

```
System.out.println(Math.E); // hiển thị số E
var r = 12.25; // bán kính đường tròn
double area = r * r * Math.PI; // sử dụng Math.PI
int x = Math.abs(-200); // lấy trị tuyệt đối của -200
```

Các phương thức thường dùng

Phương thức	Mô tả
abs(v)	Lấy trị tuyệt đối của v. Kiểu của v là các kiểu số trong Java.
sqrt(v)	Tính căn bậc hai của v. Giá trị của v phải là số dương.
cbrt(v)	Tính căn bậc ba của v. Kiểu của v là các kiểu số.
sin(x)	Tính sin của x. Giá trị của x ở hệ radian.
cos(x)	Tính cos của x. Giá trị của x ở hệ radian.
tan(x)	Tính tan của x. Giá trị của x ở hệ radian.
asin(a)	Tính góc x từ giá trị a = sin(x). Kết quả ở hệ radian.
ceil(x)	Làm tròn giá trị số x lên số nguyên gần nhất. Kết quả ở dạng
	double.
floor(x)	Làm tròn giá trị số x xuống số nguyên gần nhất. Kết quả ở dạng
	double.
round(x)	Làm tròn tự động giá trị số x đến số nguyên gần nhất. Kết quả ở
	dạng double.
log(x)	Tính logrit cơ số tự nhiên(e) của x.
exp(x)	Tính e^x. Với e = Math.E
log10(x)	Tính logarit cơ số 10 của x.
min(a, b)	Tìm giá trị min trong hai số a, b.
max(a, b)	Tìm giá trị max trong hai số a, b.
pow(a, b)	Tính a^b.
random()	Sinh số ngẫu nhiên trong đoạn từ 0.0 đến < 1.0
toRadians(x)	Chuyển x từ độ sang radian
toDegrees(x)	Chuyển x từ radian sang độ

Nội dung tiếp theo

Cấu trúc if-else